TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/DS-ST

Ngày 25-4-2024

V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Sang

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà*:* Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Trần Văn C; Sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Bà Nguyễn Cẩm N (tên gọi khác Cẩm); Sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2023 cũng như tại phiên tòa ông Trần Văn C trình bày:*

Ông C và bà Nguyễn Cẩm N có tham gia hợp đồng góp hụi với nhau, cụ thể như sau:

Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 01/7/2020 âm lịch, gồm 34 chưng, bà N tham gia 01 chưng. Quá trình góp hụi do dịch Covic 19 xảy ra nên ông C ngưng gom hụi từ tháng 8/2021 âm lịch đến tháng 10/2021 âm lịch với thời gian 03 tháng. Ông C tiếp tục khui hụi trở lại bắt đầu từ tháng 11/2021 âm lịch. Đến ngày 01/12/2022 âm lịch bà N hốt hụi và nhận tổng số tiền 61.150.000 đồng. Hụi mãn vào tháng 6/2023 nhưng bà N không góp hụi kì cuối cùng với số tiền 2.000.000 đồng vì cho rằng thời điểm dịch Covic 19 ông C chỉ ngưng gom hụi 02 tháng.

Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/10/2020 âm lịch, gồm 32 chưng, bà N tham gia 01 chưng. Đến ngày 10/7/2021 âm lịch bà N hốt hụi và nhận tổng số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình góp hụi do dịch Covic 19 xảy ra nên ông C ngưng gom hụi từ tháng 8/2021 âm lịch đến tháng 10/2021 âm lịch với thời gian 03 tháng. Ông C tiếp tục khui hụi trở lại từ tháng 11/2021 âm lịch và bà N góp hụi đủ đến kỳ hụi cuối vào tháng 7/2023 thì ngưng không góp vì cho rằng thời điểm dịch Covic 19 ông C ngưng gom hụi 02 tháng. Vì vậy bà N còn nợ 01 kỳ hụi với số tiền 2.000.000 đồng.

Nay ông C yêu cầu bà N thanh toán cho ông C tổng số tiền hụi còn nợ lại là 4.000.000 đồng.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ cho rằng yêu cầu của ông C là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C. Buộc bà N hoàn trả cho ông C tổng số tiền hụi còn nợ là 4.000.000 đồng. Án phí sơ thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Cẩm N có nghĩa vụ thanh toán nợ hụi nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi; bà N có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N nhưng bà N vắng mặt tại lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa ông C yêu cầu bà Nguyễn Cẩm N có nghĩa vụ thanh toán cho ông C tổng số tiền hụi của 02 kỳ hụi cuối nợ là 4.000.000 đồng. Trong đó chưng hụi mở ngày 01/7/2020 âm lịch số tiền 2.000.000 đồng, chưng hụi mở ngày 10/10/2020 âm lịch số tiền 2.000.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu của ông C là có cơ sở. Bởi vì, khi tham gia góp hụi có lập danh sách hụi và tại biên bản hòa giải ngày 13/11/2023 bà Nguyễn Thanh T, bà Cẩm N và những người làm chứng (Bl 35, 36, 40, 42, 43) đều xác định bà Cẩm N có tham gia chưng hụi mở ngày 01/7/2020 âm lịch và chưng hụi mở ngày 10/10/2020 âm lịch nên hợp đồng góp hụi giữa ông C với bà Cẩm N là thực tế có xảy ra. Đồng thời tại các biên bản ghi lời khai người làm chứng cũng là hụi viên cùng tham gia góp hụi chung với dây hụi bà Cẩm N đều xác định hụi ông C có ngừng 03 tháng (từ tháng 8 đến tháng 10/2021 âm lịch) với lý do dịch Covic 19 xảy ra trên địa bàn và hiện tại hụi đã mãn nhưng bà Cẩm N còn nợ lại 02 kỳ hụi chưa đóng cho ông C là phù hợp với lời khai của ông C tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý về việc ông C yêu cầu bà Cẩm N thanh toán nợ hụi còn lại 4.000.000 đồng nhưng bà Cẩm N không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại buổi hòa giải, xét xử không có lý do.

Từ những căn cứ nêu trên buộc bà Cẩm N có nghĩa vụ hoàn trả cho ông C số tiền hụi còn nợ của hai chưng hụi là 4.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cẩm N phải chịu án phí – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Nguyễn Cẩm N có nghĩa thanh toán cho ông Trần Văn C tổng số tiền hụi còn nợ là 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Văn C (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Cẩm N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Cẩm N phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Ông Trần Văn C không phải chịu án phí. Vào ngày 07/11/2023 ông C có dự nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015760 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Minh Sang – Nguyễn Tấn Lộc **Nguyễn Kiều Trang**